

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NỘI DUNG THAM VẤN TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN
ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN

1. Thông tin về dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Khu nhà ở xã hội phường Bách Quang.
- Địa điểm thực hiện: Phường Bách Quang, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.
- Chủ dự án đầu tư: Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng công nghệ cao - VITC.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

1.2.1. Phạm vi dự án:

+ Đánh giá, dự báo các tác động môi trường và đề xuất các biện pháp giảm thiểu các tác động phát sinh trong giai đoạn xây dựng: Giải phóng mặt bằng, san nền, xây dựng hạ tầng kỹ thuật công trình theo quy hoạch.

+ Đánh giá, dự báo các tác động môi trường và đề xuất các biện pháp giảm thiểu các tác động phát sinh trong giai đoạn vận hành bao gồm các hoạt động liên quan tới công tác vận hành, bảo trì hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật, bảo vệ môi trường.

- *Hạng mục không thuộc phạm vi đánh giá tác động môi trường của báo cáo này:* Xây dựng nhà ở tái định cư mà chỉ thực hiện xây dựng hạ tầng và bàn giao khu đất cho cơ quan, tổ chức để quản lý.

1.2.2. Quy mô

- Đầu tư đồng bộ hạ tầng kỹ thuật khu nhà ở xã hội phường Bách Quang.

- Bao gồm đầu tư các hạng mục: Đầu tư đồng bộ hạ tầng như San nền, đường giao thông nội bộ, vỉa hè cây xanh, hệ thống cấp, thoát nước, cấp điện chiếu sáng, hào kỹ thuật, PCCC, khuôn viên cây xanh, hệ thống xử lý nước thải và một số hạng mục phụ trợ khác. Ngoài ra, Chủ đầu tư xây dựng khu nhà ở xã hội liền kề 2,5 tầng, 260 căn; nhà ở chung cư 5 tầng nổi, 1 tầng hầm, 260 căn; trường mầm non 3 tầng, thương mại dịch vụ 5 tầng, nhà văn hóa 3 tầng và nhà ở dành cho tái định cư Chủ dự án không thực hiện xây dựng sẽ bàn giao cho cơ quan quản lý.

- Quy mô dân số: 1.774 người;
- Số người trung bình: 4 người/ hộ; 25m²/người;
- Số căn: 469 căn.

1.2.3 Công suất

Tổng diện tích đất quy hoạch: 56.817,89 m²;

- Cụ thể như sau:

- + Đất trồng rừng: 1.091,66 m²;
- + Đất thương mại dịch vụ: 444,64 m²;
- + Đất nhà văn hóa: 500,24 m²;
- + Đất nhà ở xã hội liên kết: 17.443,42 m²;
- + Đất nhà ở xã hội chung cư: 3.000 m²;
- + Đất nhà ở tái định cư: 359,40 m²;
- + Đất cây xanh: 3.198,58 m²;
- + Đất giao thông hạ tầng kỹ thuật: 30.779,95 m².

Bảng 1. 1. Bảng tổng hợp quy hoạch sử dụng đất

STT	Ký hiệu	Chức năng SDD	Diện tích đất (m ²)	Tỷ lệ (%)	MĐXD tối đa (%)	Diện tích XD (m ²)	Chiều cao tối đa (tầng)		Hệ số SDD tối đa (lần)	Số lô /căn	Dân số (người)
							Tầng nổi	Tầng hầm			
TỔNG DIỆN TÍCH NGHIÊN CỨU QUY HOẠCH CHI TIẾT 1/500			56.817,89	100,00	31,42	17.849,68	5,00	1,00	0,95	469	1.774
1		Đất công cộng và thương mại dịch vụ	2.036,53	3,58	40~80	992,47	5,00		4,00		
1.1	MN	Đất trường mầm non	1.091,66	1,92	40,00	436,66	3,00	-	1,20		
1.2	TM	Đất thương mại dịch vụ	444,64	0,78	80,00	355,71	5,00	-	4,00		
1.3	VH	Đất nhà văn hóa	500,24	0,88	40,00	200,10	3,00	-	1,20		
2		Đất ở mới	20.802,82	36,61	75~87	16.514,25	5,00	1,00	4,31	469	1.774
2.1	XH	Đất nhà ở xã hội liền kề	17.443,42	30,70	80,00	13.954,74	2,50	-	2,00	260	1.040
2.2	XHCC	Đất nhà ở xã hội chung cư	3.000,00	5,28	75,00	2.250,00	5,00	1,00	3,75	206	722
2.3	TDC	Đất nhà ở tái định cư	359,40	0,63	86~87	309,52	5,00	-	4,31	3	12
3		Đất cây xanh	3.198,58	5,63	5,00	98,35	1,00		0,05		
3.1	CX	Đất cây xanh sử dụng công cộng	2.238,70	3,94	5,00	50,35	1,00	-	0,02		
3.2	CD	Đất cây xanh chuyên dụng	959,88	1,69	5,00	47,99	1,00	-	0,05		
4		Đất giao thông và hạ tầng kỹ thuật	30.779,95	54,17	40,00	244,61	1,00	1,00	0,40		
4.1	GT	Đất giao thông nội bộ	29.726,42	52,32							
4.2	HTKT	Đất hạ tầng kĩ thuật	169,54	0,30	40,00	67,81	-	1,00	0,40		
4.3	BDX	Đất bãi đỗ xe	884,00	1,56	20,00	176,80	1,00	-	0,20		

1.3. Công nghệ sản xuất

Loại hình của Dự án là: Xây dựng khu nhà ở xã hội dành cho người lao động có thu nhập thấp, đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội quy hoạch.

Sau khi hoàn thiện, Chủ đầu tư giữ lại để đầu tư kinh doanh với hạng mục nhà ở xã hội liên kề, chung cư, công trình dịch vụ thương mại, trường mầm non; ngoài ra phần hạ tầng đô thị nhà đầu tư bàn giao cho địa phương quản lý gồm: Toàn bộ hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội bao gồm cả các công trình đấu nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật ngoài dự án theo quy hoạch được phê duyệt và đất tái định cư.

Do vậy, Dự án không có quy trình sản xuất, vận hành.

1.4. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

*** Các hạng mục công trình của Dự án bao gồm:**

- Trường mầm non;
- Thương mại dịch vụ;
- Nhà văn hóa;
- Nhà ở xã hội liên kề;
- Nhà ở xã hội chung cư;
- Hạ tầng khu tái định cư;
- Cây xanh;
- Giao thông, hạ tầng kỹ thuật;

*** Các hoạt động của Dự án**

- + San nền, phân lô;
- + Xây dựng khu nhà ở xã hội liên kề, chung cư, công trình thương mại dịch vụ, trường mầm non.
- + Hệ thống đường giao thông hè, cây xanh, tổ chức giao thông;
- + Hệ thống cấp nước sinh hoạt và cấp nước PCCC;
- + Hệ thống cấp điện, chiếu sáng.
- + Hệ thống thông tin liên lạc.
- Các hạng mục công trình xử lý chất thải và bảo vệ môi trường
- + Hệ thống thoát nước mưa;
- + Hệ thống thoát nước thải;
- + Hệ thống xử lý nước thải tập trung.
- Sau khi dự án được nghiệm thu hoàn thiện
- + Khai thác, đầu tư, kinh doanh: Khu nhà ở xã hội liên kề, chung cư, công trình thương mại dịch vụ, trường mầm non;
- + Dự án đi vào vận hành chính thức: Vận hành trạm xử lý nước thải tập trung;
- + Bàn giao cho cơ quan chức năng quản lý khu đất tái định cư và toàn bộ hạ tầng

kỹ thuật, hạ tầng xã hội bao gồm cả các công trình đấu nối với hệ thống kỹ thuật ngoài dự án theo quy hoạch được duyệt.

1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Xung quanh khu vực Dự án là đất trồng lúa 2 vụ, không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, dự án không xả nước thải vào nguồn nước mặt được dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt, không sử dụng đất, đất có mặt nước của khu bảo tồn thiên nhiên, dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất nông nghiệp trồng lúa 2 vụ là 5,2 ha không thuộc diện tích đất chuyển đổi quy định tại cột (3) số thứ tự 7c phụ lục III Nghị định 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025. Do đó, dự án không thuộc yếu tố nhạy cảm theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 28 của Luật bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 và Khoản 6 Điều 1 Nghị định 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số Điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/1/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật bảo vệ môi trường.

2. Các nội dung tham vấn

2.1. Vị trí thực hiện dự án đầu tư:

a. Vị trí

Dự án “Khu nhà ở xã hội phường Bách Quang” thuộc phường Bách Quang, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên, Dự án chiếm dụng đất của dân cư thôn Lũy Hậu. Các vị trí tiếp giáp của Dự án như sau:

- Phía Bắc: Giáp đất nông nghiệp và dân cư hiện có thuộc tổ dân phố Khu Yên, phường Bách Quang;
- Phía Nam: Giáp khu đô thị cầu trúc;
- Phía Đông: Giáp kênh Núi Cốc;
- Phía Tây: Giáp đường Nguyễn Văn Cừ, trụ sở UBND phường Bách Quang.

b. Mối tương quan của dự án với các đối tượng xung quanh

Xung quanh Dự án là đất trồng lúa và hoa màu. Một số đối tượng nhạy cảm thuộc gần Dự án được thể hiện qua bảng sau:

Bảng Các đối tượng nhạy cảm bởi hoạt động của Dự án

TT	Đối tượng	Khoảng cách gần nhất (m)	Ghi chú
1	UBND Phường Bách Quang	15	Phía Tây Bắc dự án
2	Trạm Y tế phường Bách Quang	100	Phía Tây dự án
3	Sân bóng phường Bách Quang	Liên kề	Phía Tây dự án
4	Chùa Bách Quang	50	Phía Tây Nam dự án
5	Khu đô thị Cầu Trúc	Liên kề	Phía Nam dự án

6	Khu đô thị Sông Công Park City	450	Phía Tây Nam dự án
7	Trường tiểu học Bách Quang	750	Phía Tây Bắc dự án
8	Trường THCS Bách Quang	650	Phía Tây Bắc dự án
9	Nhà văn hóa tổ dân phố Làng Mới	85	Phía Đông Bắc dự án
10	Đường cách mạng tháng 10	267	Phía Đông Nam dự án
11	KCN Sông Công	1.200	Phía Đông dự án
12	Nút giao đường cao tốc Hà Nội – Thái Nguyên	2.500	Phía Đông Bắc dự án
13	Đường QL3	2.300	Phía Đông Nam dự án
14	Quảng trường thành phố Sông Công	2.700	Phía Tây Nam dự án

Nhìn chung vị trí dự án rất thuận lợi với kết nối hạ tầng đồng bộ xung quanh bán kính phù hợp giao thương đi lại khi dự án đi vào hoạt động.

➤ **Hiện trạng sông, hồ, kênh mương (hệ thống thủy vực)**

- Xung quanh khu vực thực hiện Dự án có hệ thống kênh mương dày đặc, khu vực lập quy hoạch nằm giáp tuyến Kênh Núi Cốc về phía Đông dự án thộc ngoài ranh giới Dự án, tuyến kênh này hiện kết nối tưới cho nông nghiệp trên địa bàn phường Bách Quang và phía Bắc dự án có 2 tuyến mương xây cung cấp nước tưới cho khu vực đất nông nghiệp phía Nam. Trong ranh giới khu vực lập Quy hoạch hiện có một số tuyến mương đất, mương xây làm nhiệm vụ cấp nước tưới nội khu và khu vực hiện có. Khi xây dựng dự án nhưng tuyến kênh mương nằm trong khu vực dự án được dỡ bỏ và Chủ dự án thực hiện hoàn trả bằng cống D600.

Khu đất Dự án có địa hình đồng bằng tương đối bằng phẳng, tình hình thủy văn không phức tạp chủ yếu phụ thuộc vào chế độ mưa trong khu vực và điều kiện địa hình khu vực...Mưa lũ hàng năm không ảnh hưởng đến công trình Dự án mà chủ yếu phụ thuộc vào khả năng thoát nước của các hệ thống thoát nước xung quanh Dự án.

➤ **Hiện trạng hạ tầng giao thông khu vực Dự án**

- Phía Đông dự án giáp với đường bê tông hiện hữu chiều rộng từ 4-5m, đây là tuyến đường giao thông chính kết nối khu vực quy hoạch với các khu vực lân cận;

- Đường dân sinh 3m chạy qua khu vực phía Bắc dự án kết nối với đường liên xã Tân Quang; Các trục đường liên thôn, liên xã đều được rải bằng bê tông nhựa;

- Các tuyến đường đất, bờ thửa trong ranh giới quy hoạch có bề rộng 1-2m phục vụ việc canh tác nông nghiệp.

- Một số tuyến đường liên phường, liên xã được nâng cấp, mở rộng, nhằm kết nối phường Bách Quang với các khu công nghiệp (như KCN Sông Công I, II) và trung tâm TP Sông Công.

- Trên địa bàn có các trục đường chính:

+ Tuyến đường lớn như đường Cách mạng tháng 8 (quốc lộ 3 cũ) đi qua TP Sông Công;

+ Đường quốc lộ 3 và cao tốc Thái Nguyên - Chợ Mới cách dự án khoảng hơn 2km, giúp kết nối phường Bách Quang với trung tâm thành phố Thái Nguyên và các tỉnh lân cận như Bắc Giang, Hà Nội.

Về hạ tầng giao thông thành phố Sông Công những năm gần đây được nâng cấp, mở rộng để trở thành độ thị loại II và thu hút được nhiều nhà đầu tư vào KCN, dịch vụ, giao thông khu vực có sự kết nối hạ tầng xung quanh đi lại thuận lợi phục vụ cho Phát triển kinh tế địa phương.

➤ **Hiện trạng hạ tầng kỹ thuật xung quanh Dự án**

- *Hiện trạng cấp nước:* Khu vực quy hoạch đã có nước sạch, hiện nay do Công ty cổ phần nước sạch Thái Nguyên cung cấp.

- *Hiện trạng cấp điện:* Khu vực quy hoạch có đường dây 10kV đi nổi chạy dọc ranh giới phía Đông dự án, theo quy hoạch phân khu phường Bách Quang tuyến điện trung áp 10kV sẽ được cải tạo thành đường điện 35kV, đây là nguồn đầu nối cấp điện cho dự án. Ngoài ra, có 1 đường hạ thế 220V đi nổi chạy cắt qua ranh giới phía Tây Bắc dự án, Chủ dự án sẽ thực hiện di dời và hoàn trả tuyến đường dây này.

- *Hiện trạng thoát nước mưa:* Nước mưa chảy theo độ dốc địa hình thoát vào các tuyến kênh mương nội đồng rồi thoát ra kênh Núi Cốc phía Đông khu vực quy hoạch.

- *Hiện trạng thoát nước thải:* Khu vực đã có hệ thống thu gom nước thải sinh hoạt và hệ thống xử lý nước tập trung tại phường Bách Quang công suất 750 m³/ngày;

- *Hiện trạng hạ tầng viễn thông:* Khu vực lập quy hoạch đã có hệ thống hạ tầng viễn thông cấp vào.

- *Hiện trạng thu gom rác thải:* Hiện tại, trên địa bàn Công ty cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Sông Công thực hiện đảm nhiệm thu gom và vận chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn thành phố, bao gồm cả phường Bách Quang, với tần suất thu gom hàng ngày.

*** Sự phù hợp của địa điểm Dự án**

Dự án “Khu nhà ở xã hội phường Bách Quang” nằm trên địa bàn phường Bách Quang, thành phố Sông Công phù hợp với quy hoạch thành phố Sông Công. Khu vực quy hoạch thuận lợi về mối liên hệ với khu dân cư hiện hữu, có các hướng tiếp cận thuận lợi tiền đề cho việc phát triển khu chức năng; Địa hình bằng phẳng, thuận lợi cho xây dựng các công trình hạ tầng và các công trình kiến trúc; thuận lợi trong việc giải phóng mặt bằng do không có các công trình kiến trúc trong khu vực nghiên cứu.

Hệ thống giao thông đối ngoại rất thuận lợi để đi lại và kết nối các khu vực xung quanh nhờ tuyến đường QL3, cao tốc Hà Nội – Hải Phòng và trục đường liên xã;

Nhìn chung, địa điểm thực hiện Dự án là phù hợp với quy hoạch chung của khu vực

và các chính sách nhà nước của thành phố Sông Công và tỉnh Thái Nguyên.

Dự án là động lực Phát triển, góp phần từng bước chuyển đổi cơ cấu kinh tế - xã hội của địa phương, tạo động lực phát triển cho khu vực về lĩnh vực nhà ở, giảm sức ép về hạ tầng kỹ thuật đối với các khu dân cư hiện trạng là cơ hội để cơ cấu lại quỹ đất xây dựng một cách hợp lý và thống nhất với định hướng quy hoạch toàn khu vực.

c. Đối tượng nhạy cảm xung quanh khu vực thực hiện dự án

- Dự án gần trụ sở UBND phường Bách Quang, chùa Bách Quang, nghĩa trang; ngoài ra không có các công trình văn hóa, tôn giáo và di tích lịch sử, đền chùa, hoặc các khu vực nào cần được bảo tồn.

2.2. Tác động môi trường của dự án đầu tư

2.2.1. Tóm tắt các tác động có liên quan đến chất thải trong giai đoạn xây dựng, giai đoạn vận hành.

a. Nước thải

- *Giai đoạn thi công xây dựng:*

+ Nước thải sinh hoạt: Nước thải phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của các công nhân trên công trường phát sinh khoảng 3,25 m³/ngày. Thành phần chủ yếu là các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD/COD) và các chất dinh dưỡng (N, P) và các vi sinh vật gây bệnh,...

+ Nước thải xây dựng: Quá trình vệ sinh xe ô tô ra vào công trường, dụng cụ, thiết bị của công nhân sau khi kết thúc ngày làm việc (bai, thước vuông, bàn chà, giá xức,...). Thành phần chủ yếu là đất, cát,... với lưu lượng khoảng 3,25 m³/ngày.

- *Giai đoạn vận hành:* Nước thải sinh hoạt của dân cư sinh sống và khu kinh doanh dịch vụ thương mại. Thành phần các chất cặn bã, chất rắn lơ lửng, BOD, COD, các chất dinh dưỡng,... Ước tính lượng nước thải này phát sinh khoảng 264 m³/ngày. đêm

b. Bụi, Khí thải

- *Giai đoạn thi công:* Phát sinh từ các hoạt động san lấp mặt bằng, từ hoạt động của phương tiện vận tải thực hiện vận chuyển nguyên liệu xây dựng ra vào công trường, hoạt động của máy móc, phương tiện thi công xây dựng. Thành phần chủ yếu gồm: Bụi, CO, NO_x, SO₂, VOC_s,...

- *Giai đoạn vận hành:*

+ Từ hoạt động của các phương tiện giao thông vận tải ra vào khu vực Dự án. Thành phần: Bụi, CO, SO₂, NO_x,...

c. Chất thải rắn

- *Giai đoạn thi công:*

+ Chất thải rắn sinh hoạt: Phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân lao động phục vụ thi công xây dựng Dự án với khối lượng khoảng 15 kg/ngày. Thành phần chủ yếu gồm: Vỏ chai lọ, hộp đựng thức ăn, thức ăn thừa,....

+ Chất thải rắn xây dựng: Phát sinh trong quá trình thi công các hạng mục công trình của Dự án. Thành phần chủ yếu gồm: bao bì đựng các loại vật liệu xây dựng, gỗ (dùng làm cốp pha), sắt thép thừa,... Ước tính lượng chất thải này phát sinh khoảng 0,028 tấn/ngày.

- Giai đoạn vận hành: Phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của các hộ dân sinh sống trong khu vực Dự án và hoạt động công cộng dịch vụ. Thành phần thức ăn thừa, chai lọ đựng thực phẩm,... Lượng phát sinh khoảng 1.625 kg/ngày.

d. Chất thải nguy hại

- Giai đoạn thi công: Phát sinh từ hoạt động sửa chữa, bảo dưỡng, thay dầu,... của máy móc, thiết bị thi công, phương tiện vận chuyển. Thành phần chủ yếu gồm: Dầu mỡ thải, giẻ lau dính dầu, vải tách dầu, bóng đèn huỳnh quang hỏng, ắc quy, pin,.... Ước tính lượng chất thải này phát sinh khoảng 522,71 kg/quá trình xây dựng.

- Giai đoạn vận hành: Phát sinh từ hoạt động sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị gia đình của các hộ dân và quá trình vận hành hệ thống xử lý nước thải tập trung. Thành phần chủ yếu: bóng đèn huỳnh quang hỏng, ắc quy hỏng, vỏ hộp sơn vỏ hộp đựng dầu mỡ thải, giẻ lau dính dầu, găng tay dính dầu, dính sơn,... Ước tính lượng chất thải này phát sinh khoảng 345 kg/năm.

2.2.2. Tóm tắt các tác động không liên quan đến chất thải trong giai đoạn thi công xây dựng, giai đoạn vận hành.

a. Tiếng ồn

- Giai đoạn thi công: Phát sinh từ các phương tiện giao thông vận tải và máy móc thi công (máy đào, máy xúc, xe trộn bê tông, xe lu, xe ủi, máy nghiền...).

- Giai đoạn vận hành: Phát sinh chủ yếu do các phương tiện giao thông ra vào khu vực Dự án và hoạt động vui chơi giải trí khu thương mại.

b. Các tác động khác

- Giai đoạn thi công:

+ Tác động đến các hộ dân do bị chiếm dụng vĩnh viễn đất trồng lúa 2 vụ, mất cây trồng nông nghiệp, đền bù không thỏa đáng.

+ Hoạt động tập trung đông công nhân có khả năng làm mất trật tự an ninh xã hội khu vực Dự án.

- Giai đoạn vận hành:

+ Tác động tới giao thông khu vực;

+ Tác động tới Kinh tế xã hội;

+ Sự cố cháy nổ.

2.3. Biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường

2.3.1. Các công trình, biện pháp giảm thiểu tác động có liên quan đến chất thải trong giai đoạn thi công xây dựng, giai đoạn vận hành.

a. Công trình thu gom và xử lý nước thải

- Giai đoạn thi công:

+ Nước thải sinh hoạt: được thu gom vào 03 nhà vệ sinh lưu động, loại 3 buồng, dung tích 3 m³/nhà vệ sinh. Định kỳ thuê đơn vị có chức năng tới hút bể phốt của nhà vệ sinh lưu động mang đi xử lý theo quy định.

+ Nước thải xây dựng: được dẫn vào hố lắng, bể lắng đảm bảo đạt Tiêu chuẩn, Quy chuẩn về môi trường Việt Nam hiện hành trước khi thoát ra hệ thống kênh tưới tiêu khu vực. Thường xuyên kiểm tra, nạo vét khơi thông không để phế thải xây dựng xâm nhập vào đường thoát nước gây tắc nghẽn. Tần suất kiểm tra và nạo vét được quy định tùy theo tiến độ và mức độ thi công.

Nước thải sau xử lý đạt QCVN 40:2011/BTNMT, cột B – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp, cột B quy định giá trị thông số ô nhiễm có trong nước thải công nghiệp không dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt.

- Giai đoạn vận hành:

** Thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt*

+ Nước thải xử lý sơ bộ bằng các bể tự hoại, bể tách mỡ đầu tư tại mỗi công trình nhà ở, thương mại dịch vụ; Sau đó đầu nối ra hệ thống thu gom nước thải hạ tầng dự án bằng cống D300 dài 1.700m, cống D400 dài 185m, cống D500 dài 430m về hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 270 m³/ngày.đêm để xử lý.

Sơ đồ xử lý nước thải: Nước thải phát sinh → xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại, bể tách mỡ tại mỗi công trình xây dựng → Bể gom → Bể điều hòa → bể thiếu khí → bể hiếu khí → bể khử trùng → nước thải sau xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột B.

Dòng thải: Có 1 dòng nước thải sau hệ thống XLNT tập trung công suất 270 m³/ngày.đêm

Vị trí xả thải: Đầu nối với hệ thống cống và hố ga hiện trạng của Khu đô thị Cầu Trúc. Đầu nối bằng cống D600 hiện có; tọa độ đầu nối X = 2376689.2158; Y = 432943.6845

Phương thức xả thải: Bơm cưỡng bức.

Quy chuẩn áp dụng: Nước thải sau xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột B – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt, cột B quy định giá trị thông số ô nhiễm có trong nước thải sinh hoạt không dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt; hệ số K =1 (áp dụng với khu chung cư, dân cư trên 50 căn hộ).

** Hệ thống thoát nước mưa*

Chủ đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước mưa đồng bộ hạ tầng dự án bằng cống thoát D600 dài 1.392m, D800 dài 126m, D1000 dài 26m, cống hộp B600 dài 717m, hố ga thoát nước mưa 113ga;

Cống hộp mương B600 hoàn trả dài 178m;

Tòa bộ nước mưa chảy theo độ dốc tự nhiên bề mặt chảy ra 3 cửa xả:

+ Vị trí xả số 1: Đông Nam dự án đầu nối hố ga hiện trạng của Khu đô thị Cầu Trúc; tọa độ X = 2376689.2158; Y = 432943.6845

+ Vị trí xả số 2: Phía Đông Nam dự án; Tọa độ X = 2376692.2119; Y = 432926.4106

+ Vị trí xả số 3: Phía Tây Nam dự án; tọa độ X = 2376731.994; Y = 432806.5162

b. Công trình đối với xử lý bụi, khí thải

- Giai đoạn thi công:

+ Tiến hành thi công dứt điểm từng công đoạn, từng hạng mục công trình; thực hiện tốt công tác quản lý xây dựng và giám sát thi công trên công trường.

+ Các khu vực nền đất đào đắp xong tới đâu được lu lèn bảo đảm độ cứng theo thiết kế ngay tới đó để tránh phát sinh bụi.

+ Che chắn những khu vực phát sinh bụi và thường xuyên tưới nước đường giao thông nội bộ, các khu vực bị xáo trộn trong quá trình xây dựng Dự án, định kỳ: 01 lần trước giờ thi công sáng; 01 lần trước giờ thi công chiều.

+ Không tập trung các thiết bị thi công cơ giới hoạt động cùng một lúc, tại một vị trí để hạn chế lượng khí thải phát tán gây ô nhiễm cục bộ. Sử dụng máy móc thi công đã được kiểm định đúng quy định và bảo dưỡng thường xuyên.

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải phát sinh bởi Dự án trong giai đoạn thi công xây dựng; đáp ứng các điều kiện về vệ sinh môi trường QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh, QCVN 06:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về một số chất độc hại trong không khí xung quanh.

- Giai đoạn vận hành:

+ Thực hiện các giải pháp trồng cây xanh tạo cảnh quan cho khu vực Dự án, đồng thời góp phần bảo vệ môi trường.

+ Bố trí các thùng chứa chất thải của các khu vực phải có nắp đậy, không để rác tồn đọng quá lâu để tránh bốc mùi.

+ Bố trí các làn đường dẫn vào bãi đỗ xe phải hợp lý, phương tiện ra vào phải theo đúng quy định.

+ Thường xuyên nạo vét cống rãnh thoát nước, định kỳ hút bùn cặn bề tự hoại và vận chuyển rác thải sinh hoạt hàng ngày để tránh phát tán mùi hôi thối.

+ Bố trí hệ thống xử lý mùi của hệ thống xử lý nước thải tập trung.

c. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

- Giai đoạn thi công:

+ Đối với chất thải rắn phát sinh trong quá trình phá dỡ, chuẩn bị mặt bằng được phân loại để xử lý, cụ thể: Các chất thải rắn được thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định bởi các đơn vị có chức năng thông qua hợp đồng kinh tế.

+ Đối với chất thải xây dựng: Bố trí bãi lưu trữ tạm thời thu gom chất thải xây dựng để tái sử dụng hoặc thuê đơn vị có đủ chức năng vận chuyển xử lý theo quy định.

+ Đối với chất thải rắn sinh hoạt: Bố trí các thùng rác bằng nhựa dung tích 120 lít, có nắp đậy đặt tại những khu vực thường xuyên phát sinh chất thải và 3 xe đẩy rác bằng sắt dung tích 500 lít để tập hợp chất thải phát sinh; sau đó hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom, xử lý chất thải rắn thông thường phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; chỉ được phép đổ thải vào các vị trí được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận.

- Giai đoạn vận hành: Đối với chất thải sinh hoạt

+ Rác thải của các hộ gia đình, khu kinh doanh thương mại được phân loại tại nguồn phát sinh và đưa ra khu tập kết gần hệ thống xử lý nước thải để đơn vị có chức năng tới thu gom. Tại khu tập kết bố trí khoảng 10 xe đẩy bằng sắt dung tích 500 lít để tập hợp rác thải;

+ Bố trí các thùng chứa rác có dán nhãn thùng chứa rác vô cơ, hữu cơ đặt trên sân đường nội bộ vị trí khu vực thường xuyên phát sinh chất thải của dự án, sau đó có công nhân thu gom hàng ngày đưa về khu vực tập kết rác.

+ Tuyên truyền người dân nâng cao ý thức vệ sinh môi trường

d. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

- Giai đoạn thi công: Thu gom và lưu chứa toàn bộ các loại chất thải nguy hại phát sinh vào thùng Container 10 feet; ký hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom, xử lý chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Giai đoạn vận hành: Chất thải nguy hại phát sinh, yêu cầu các hộ gia đình phân loại, lưu giữ và chuyển giao cho các đơn vị thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định của địa phương.

2.3.2. Các công trình, biện pháp giảm thiểu tác động không liên quan đến chất thải trong giai đoạn thi công xây dựng, giai đoạn vận hành.

a. Biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Giai đoạn thi công:

Công trình, biện pháp kiểm soát mức ồn từ hoạt động thi công và vận chuyển nguyên vật liệu:

- + Các thiết bị và máy móc thi công đạt kiểm định chất lượng theo yêu cầu.
- + Hạn chế thi công và vận chuyển phế thải qua khu dân cư và các đường liên thôn, đường liên xã vào ban đêm.
- + Lắp dựng hàng rào bao quanh vị trí thi công đoạn qua các khu vực nhạy cảm với tiếng ồn.
- + Trang bị các thiết bị bảo hộ cá nhân, có mũ chụp tai hoặc nút chống ồn bằng chất dẻo.

- Biện pháp kiểm soát mức rung từ hoạt động thi công: Sử dụng các thiết bị có mức rung thấp; ghi nhận hiện trạng công trình trước khi thi công; bồi thường nếu hoạt động thi công gây rung lắc hư hại đến công trình.

- Giai đoạn vận hành: Thực hiện các giải pháp trồng cây xanh tạo cảnh quan cho khu vực Dự án, đồng thời để hạn chế tiếng ồn lan truyền tới khu vực xung quanh và đưa ra nội quy không gây ra tiếng ồn, âm thanh lớn sau 22h đêm và ngày nghỉ.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ QCVN 26:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các quy chuẩn môi trường hiện hành khác có liên quan, đảm bảo các điều kiện an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình vận hành Dự án.

2.4. Chương trình quản lý và giám sát môi trường; phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường

2.4.1. Tóm tắt chương trình quản lý và giám sát môi trường trong giai đoạn thi công xây dựng, giai đoạn vận hành

a. Chương trình quản lý

Chương trình quản lý môi trường trong giai đoạn triển khai xây dựng và giai đoạn vận hành Dự án cụ thể như sau:

*** Giai đoạn triển khai xây dựng**

- Quản lý công tác giải phóng mặt bằng, chuẩn bị thi công xây dựng;
- Quản lý an toàn trong thi công, xây dựng;

- Quản lý các tác động gây ô nhiễm môi trường bao gồm: khí thải, bụi, nước thải; chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải rắn nguy hại và các biện pháp giảm thiểu, xử lý;

- Quản lý quá trình vận chuyển nguyên vật liệu và các phương tiện giao thông vận chuyển, đi lại trên công trường;

- Quản lý phòng chống cháy nổ và an toàn lao động trong thi công xây dựng;

- Quản lý các tác động khác có thể gây ra tới con người, hệ sinh thái và nguồn nước xung quanh khu vực Dự án (tiếng ồn, độ rung,...);

- Quản lý kế hoạch và tiến độ thi công các hạng mục công trình.

*** Giai đoạn vận hành**

- Giám sát các hiện tượng liên quan đến chất lượng, an toàn công trình và vận hành hệ thống xử lý nước thải tập trung;

- Quản lý các tác động gây ô nhiễm môi trường trong quá trình duy tu, bảo dưỡng.

b. Giám sát môi trường

Giám sát trong giai đoạn xây dựng

*** Môi trường không khí**

- Vị trí giám sát: 02 vị trí gồm:

+ 1 vị trí khu vực công ra vào công trường: KK1;

+ 1 vị trí khu vực giữa công trường: KK2;

- Thông số giám sát: Nhiệt độ, độ ẩm, độ ồn, tốc độ gió, bụi lơ lửng, SO₂, CO, NO₂;

- Tần suất giám sát: 06 tháng/lần cho đến khi kết thúc giai đoạn thi công;

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh; QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

*** Môi trường nước mặt**

- Vị trí giám sát: Tại vị trí kênh tiêu tiếp nhận nước thải của Dự án;

- Thông số giám sát: pH, DO, BOD₅, COD, TSS, NH₄⁺, NO₂⁻, NO₃⁻, Fe, As, Hg, Pb, Cd, tổng dầu mỡ, Coliform.

- Tần suất giám sát : 06 tháng/lần cho đến khi kết thúc giai đoạn thi công

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 08:2023/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước mặt.

Giám sát giai đoạn vận hành thử nghiệm

Thực hiện quan trắc chất thải trong giai đoạn vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải theo quy định tại Khoản 8 Điều 1 Thông tư số 07/2025/TT- BTNMT ngày 28/02/2025.

Giám sát hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 270 m³/ngày.đêm như sau:

Bảng. Kế hoạch đo đạc, lấy mẫu và phân tích mẫu chất thải trong giai đoạn vận hành thử nghiệm

STT	Hạng mục	Vị trí lấy mẫu	Số lượng mẫu	Thông số quan trắc	Quy chuẩn so sánh
Giai đoạn vận hành ổn định (Lấy mẫu 3 ngày liên tiếp)					
1	Hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 270 m ³ /ngày.đêm	Tại bể gom nước thải	1 lần/ngày	pH, BOD ₅ , TSS, Tổng chất rắn hòa tan, Sunfua, Amoni, Nitrat, Dầu mỡ động, thực vật, Tổng các chất hoạt động bề mặt, Phosphat, Tổng Coliforms	QCVN 14:2008/BTNM T (cột B, K=1)

Giám sát giai đoạn hoạt động

Giám sát môi trường định kỳ nước thải

Giám sát nước thải định kỳ tại hệ thống xử lý nước thải tập trung như sau:

Bảng. Kế hoạch đo đạc, lấy mẫu và phân tích mẫu nước thải định kỳ

STT	Hạng mục	Vị trí lấy mẫu	Số lượng mẫu	Tần suất lấy mẫu	Thông số quan trắc	Quy chuẩn so sánh
1	Hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 270 m ³ /ngày.đêm	Tại bể khử trùng nước thải	1 lần/ngày	6 tháng/lần	pH, BOD ₅ , TSS, Tổng chất rắn hòa tan, Sunfua, Amoni, Nitrat, Dầu mỡ động, thực vật, Tổng các chất hoạt động bề mặt, Phosphat, Tổng Coliforms	QCVN14:2008/BTNMT (cột B, K=1)

Quan trắc tự động

Theo Khoản 46 Điều 1 của Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số Điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/2/2022 của Chính phủ quy định một số Điều của Luật bảo vệ môi trường, dự án không thuộc đối tượng phải thực hiện quan trắc nước thải tự động, liên tục.

Giám sát chất thải

- **Giám sát chất thải rắn sinh hoạt**

- Vị trí giám sát: Khu vực tập kết chất thải sinh hoạt tạm thời;
- Chỉ tiêu giám sát: Nguồn thải, thành phần, lượng thải, công tác thu gom, xử lý;
- Tần suất giám sát: Thường xuyên.

• ***Giám sát chất thải rắn thông thường***

- Vị trí giám sát: Khu vực tập kết chất thải rắn tạm thời;
- Chỉ tiêu giám sát: Nguồn thải, thành phần, lượng thải, công tác thu gom, xử lý;
- Tần suất giám sát: Thường xuyên.

• ***Giám sát chất thải nguy hại***

- Vị trí giám sát: Khu vực lưu giữ tạm thời CTNH;
- Chỉ tiêu giám sát: Nguồn thải, thành phần, lượng thải, công tác thu gom, xử lý;
- Tần suất giám sát: Thường xuyên.

Thực hiện giám sát việc phân định, phân loại, thu gom các loại chất thải theo quy định theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT; định kỳ chuyển giao cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

2.4.2. Tóm tắt phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong giai đoạn thi công xây dựng, giai đoạn vận hành.

Giai đoạn thi công xây dựng

** Biện pháp giảm thiểu sự cố an toàn lao động*

- Kiểm tra bằng lái của công nhân làm việc với các thiết bị nâng cẩu, xe lu, xe tải,...., bằng lái phải do cơ quan chức năng cấp.

- Kiểm tra các thông số kỹ thuật và điều kiện an toàn của thiết bị trước khi đưa thiết bị vào hoạt động.

- Nhà thầu phải bố trí cán bộ an toàn lao động (có chứng chỉ an toàn lao động) giám sát công nhân tại công trường.

- Tổ chức tập huấn các kiến thức về an toàn lao động cho công nhân.

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân: quần áo bảo hộ, khẩu trang, nút tai chống ồn, các thiết bị bảo hiểm khi thi công trên cao hay tại các vị trí nguy hiểm,....

- Bố trí lực lượng an ninh điều tiết hoạt động của các phương tiện vận chuyển ra vào công trường để ngăn ngừa các nguy cơ về tai nạn giao thông có thể xảy ra.

** Biện pháp an toàn cháy nổ tại công trường*

- Cấm hút thuốc tại công trường;

- Đầu tư các thiết bị phòng, chống cháy nổ tại các khu vực kho chứa nguyên vật liệu, nhiên liệu tại công trường: bình chữa cháy cầm tay, bình chữa cháy dạng xe đẩy, cát...

- Đối với các thiết bị điện trên công trường:
- + Bọc kín các điểm tiếp nối điện bằng vật liệu cách điện;
- + Kiểm tra công suất thiết bị phù hợp với khả năng chịu tải của nguồn;
- + Tổ chức cảnh giới và treo biển báo khi sửa chữa điện.

- Các dung môi dễ cháy như dầu DO, xăng...được lưu trữ cẩn thận vào các thùng phuy chuyên dụng, có nắp đậy và được xếp gọn gàng tránh tình trạng tràn đổ, rò rỉ làm tăng nguy cơ cháy nổ. Tại cửa khu vực lưu trữ phải được dán các biển cảnh báo như: biển nguy hiểm-dễ cháy, cấm hút thuốc.

- Trên công trường, tại khu lán trại của cán bộ, đường đi bố trí các khẩu hiệu, thông điệp truyền thông về an toàn lao động, PCCC.

** Biện pháp giảm thiểu tai nạn giao thông trên các cung đường vận chuyển*

- Kiểm tra tải trọng phù hợp với trọng tải tuyến đường liên xã, chia nhỏ khối lượng vận chuyển; bố trí thời gian vận chuyển hợp lý, vận chuyển đúng tốc độ, che chắn thùng xe cẩn thận.

- Phối hợp, thỏa thuận với chính quyền địa phương về việc sử dụng các tuyến đường cho hoạt động vận chuyển.

Giai đoạn vận hành:

** Biện pháp phòng, chống cháy nổ:*

- Phối hợp với chính quyền địa phương để tập huấn cho dân về PCCC và phát loa tuyên truyền phòng ngừa sự cố cháy nổ.

- Trong thiết kế xây dựng, bố trí các họng lấy nước phòng cháy chữa cháy có sẵn, thuận tiện sử dụng khi cần thiết đối với khu dịch vụ thương mại, văn hóa,...

- Nâng cao nhận thức cho người dân về việc thoát hiểm, chữa cháy khi sự cố xảy ra.

** Các biện pháp đảm bảo an toàn cháy nổ, điện giật*

Khi Dự án đi vào vận hành, các công trình thứ cấp cần thực hiện công tác phòng cháy chữa cháy, tuân thủ nghiêm ngặt các biện pháp phòng chống cháy nổ, điện giật, an toàn lao động.

- Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng các thiết bị điện, đảm bảo an toàn cho người sử dụng.

- Trong quá trình thiết kế, thi công xây dựng phải tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về phòng cháy chữa cháy cho nhà và công trình (TCVN 2622:1995);

- Xây dựng hệ thống PCCC theo đúng quy định, các thiết bị được lắp đặt đèn tín hiệu và thông tin tốt;

- Tiến hành kiểm tra và sửa chữa định kỳ các hệ thống có thể gây cháy nổ;
- Dán các nội quy phòng chống cháy nổ tại các khu vực công cộng, đặc biệt treo biển cấm lửa hoặc cấm hút thuốc tại những nơi dễ xảy ra sự cố cháy nổ.

- Để phòng chống cháy nổ thực hiện nghiêm chỉnh nội quy PCCC. Trang bị từ 2-4 bình xịt cứu hỏa đặt tại các điểm thích hợp dễ thấy và dễ lấy khi hỏa hoạn xảy ra, gần téc/bể chứa nhiên liệu cần có cát cứu hỏa.

** Biện pháp giảm thiểu sự cố vỡ đường ống cấp nước, thoát nước*

Đường ống dẫn nước sẽ có đường cách ly an toàn.

Thường xuyên kiểm tra và bảo trì những mối nối, van khóa trên hệ thống được đảm bảo tất cả các tuyến ống có đủ độ bền và độ kín khít an toàn nhất.

Giải pháp ứng cứu khi có sự cố vỡ ống dẫn nước là xây dựng một hệ thống công thoát nước xung quanh những vị trí có khả năng gây đổ vỡ đường ống.

** Các biện pháp giảm thiểu giao thông*

- Đề xuất các biện pháp quản lý giao thông như: cấm xe tải trọng lớn đi vào khu nhà ở tại những giờ nhất định, bố trí các bãi gửi xe hợp lý... giảm thiểu tối đa các điểm gây xung đột giữa các phương tiện giao thông và giữa các phương tiện giao thông với người đi bộ.

- Khi xảy ra sự cố tai nạn giao thông.

- + Nhanh chóng tổ chức, huy động mọi lực lượng cần thiết để cứu người.

- + Cắm các biển báo hiệu cần thiết để thông báo cho các phương tiện khu vực xảy ra sự cố tai nạn giao thông.

- + Thông báo cho các cơ quan quản lý nhà nước theo quy định để tổ chức hướng dẫn và giám sát quá trình ứng cứu sự cố khi xảy ra tai nạn giao thông.

** Biện pháp giảm thiểu phòng chống dịch bệnh*

Khi phát hiện dịch bệnh trong khu vực dân cư, cần thực hiện nghiêm các biện pháp phòng chống dịch bệnh theo quy định của Bộ Y tế và của UBND tỉnh Thái Nguyên:

- Hạn chế đến nơi công cộng, tụ tập đông người không cần thiết.

- Không được chủ quan, lơ là, luôn đề cao cảnh giác phòng chống dịch, khi phát hiện các trường hợp nghi ngờ nhập cảnh trái phép cần lập tức thông báo ngay cho chính quyền địa phương để tổ chức cách ly, xử lý kịp thời.

- Thực hiện tốt các khuyến cáo của bộ y tế.

- Thông báo tới cơ quan y tế và cơ quan có chức năng khi phát hiện dịch bệnh xuất hiện trong cộng đồng.

3. Cam kết của Chủ dự án

Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng công nghệ cao - VITC cam kết thực hiện các công trình, biện pháp giảm thiểu đã đề ra trong báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Khu nhà ở xã hội phường Bách Quang;

Chủ dự án cam kết tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;

Cam kết thực hiện nghĩa vụ bảo đảm kinh tế - xã hội, hỗ trợ hạ tầng ưu tiên người dân địa phương.

Tổng Giám đốc



Mai Trung Hiếu